

Bản án số: 797/2022/HC-PT
Ngày: 23 - 9 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 269/2022/TLPT-HC ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1362/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph1, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C: Luật sư Lê Văn L – Văn phòng C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt)

- *Người bị kiện:* Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre; Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Minh T – Giám đốc (có đơn xin xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr – Phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Số 56, ấp L2, xã L1, huyện B, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị C có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Vào năm 1986 Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã L1, huyện B, tỉnh Bến Tre có cấp cho em rể của ông Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Mạnh T1 diện tích 123m² đất Lộ làng cũ không sử dụng, chiều ngang 6,5m cấp lộ 883 (Quốc lộ 57), dài 19m để ông T1 cất nhà ở. Đến năm 1987 ông T1 giao lại nhà và đất cho chồng bà là ông Nguyễn Văn T ở sử dụng làm chỗ sửa xe đạp; cả gia đình bà gồm 8 nhân khẩu đều ở trong căn nhà này. Đến năm 1990 vợ chồng bà xây dựng một căn nhà cấp 4, xây tường ranh giới cụ thể, sinh sống ổn định không ai tranh chấp.

Đến ngày 27/9/2003 được Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2702/QĐ-UB về việc giao quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T ấp 1, xã L1 diện tích 123m² loại đất thổ cư, vị trí thửa 1675 thuộc tờ bản đồ số 2 xã L1, thời hạn giao đất lâu dài và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có vào sổ cấp số 1528/QSĐĐ theo Quyết định số 2702/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện B ký ngày 27/9/2002 đất tọa lạc tại ấp L2, xã L1, huyện B gia đình bà sinh sống, làm ăn ổn định.

Đến ngày 15/5/2007 chồng bà ông Nguyễn Văn T chết, năm 2017 bà lập thủ tục thừa kế từ chồng bà chuyển sang tên bà Nguyễn Thị C đúng quy định của pháp luật về thừa kế, nộp tại địa chính xã L1, huyện B. Địa chính xã không ra biên nhận, đã làm thất lạc sổ của bà. Sau đó được Ủy ban nhân dân xã L1, Văn phòng đăng ký huyện B trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 368559, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 03182 diện tích 123.5m² thửa đất mới 382, tờ bản đồ số 5.

Ngày 19/02/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 190/QĐ-STNMT “Về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị C” với lý do: Giấy chứng nhận đã cấp không đúng đối tượng sử dụng đất.

Phần diện tích 123.5m² đất trên gia đình bà đã cất nhà ở ổn định, không có tranh chấp từ năm 1987 đến nay; thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đối với nhà nước đầy đủ, chuyển quyền thừa kế đúng quy định của pháp luật. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre lại ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất là đã làm sai quy định của pháp luật.

Do đó, nay bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định số 190/QĐ-STNMT ngày 19/02/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre “Về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị C”.

Theo văn bản số 793/STNMT-VPĐK ngày 19/3/2021, người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre trình bày:

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 190/QĐ-STNMT ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị C thửa đất số 382, tờ bản đồ số 5 xã L1, huyện B có số phát hành CR 36855, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03182 do Sở Tài nguyên và Môi trường Bến Tre cấp ngày 09/7/2019 dựa trên cơ sở:

- Về quy định: Căn cứ khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Về giấy tờ hợp pháp:

- + Kết luận nội dung tố cáo số 892/KL-UBND ngày 28/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đối với ông Nguyễn Văn D – nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

- + Văn bản số 1622/UBND-NC ngày 06/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre thông báo kết quả kiểm tra giải quyết đơn tố cáo;

- + Văn bản số 5935/UBND-TCD ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc xem xét, giải quyết đơn của Nguyễn Thị Mỹ D;

Việc Sở Tài nguyên và Môi trường Bến Tre ban hành Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị C đối với thửa đất 382, tờ bản đồ số 5, xã L1, huyện B, tỉnh Bến Tre là đúng quy định.

Từ những cơ sở trên, việc bà Nguyễn Thị C yêu cầu hủy Quyết định số 190/QĐ-STNMT ngày 19/02/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ D có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tiến D trình bày:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1682, diện tích 450m² kèm theo hợp đồng mua bán ngày 30/6/2003 giữa bà và bà Th có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã L1.

Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất bà D không đồng ý ký tên và có ghi cột không đồng ý với lý do: Vì không có thửa 21, tờ bản đồ số 5 diện tích 182m² liền kề với đất của bà. Toàn bộ phần diện tích này trong sổ cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số 01622 theo Quyết định số: 1781/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện B ngày 29/7/2003 số thửa 1682, tờ bản đồ số 02, diện tích 450m².

Ngày 29/3/2019 ông Nguyễn Văn D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, chủ trì cuộc họp, tại thông báo số 758/TB-UBND chỉ đạo văn phòng đăng ký đất đai huyện B lập thủ tục đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C.

Ngày 08/4/2019 ông Nguyễn Văn D tiếp tục chủ trì cuộc họp theo Kết luận số 921/KL-UBND ngày 16/4/2019 tiếp tục chỉ đạo đo đạc, thành lập đoàn thanh tra. Ngày 12/9/2019 bà D viết đơn tố cáo gửi các ngành chức năng tỉnh Bến Tre.

Ngày 24/10/2019 bà nhận được Thông báo số 278/TB-UBND nội dung Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre thụ lý hồ sơ. Ngày 06/4/2020 bà nhận được Thông báo Kết luận số 1622/KL-NC của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 24/12/2020 bà nhận được thông báo số 3990/TB-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cấp cho bà Nguyễn Thị C tại thửa 382, tờ bản đồ số 5.

Ngày 06/4/2021 bà gửi đơn đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre với nội dung: Yêu cầu thực hiện Thông báo số 3990/TB-STNMT được bộ phận tiếp công dân thông báo số 130/TCD-XLĐ ngày 14/4/2021.

Ngày 19/4/2021 nhận được văn bản số 1204/STNMT. Sau khi nhận được văn bản này thì bà mới biết bà C khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre yêu cầu hủy Quyết định số 190/QĐ-STNMT ngày 19/02/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 24 tháng 02 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 158, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 123 Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C: Hủy Quyết định số 190/QĐ-STNMT ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị C thửa đất số 382, tờ bản đồ số 5 xã L1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/3/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị

Mỹ D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo bà D đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi và người khởi kiện trình bày quan điểm: đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm vì cho rằng đây là vụ kiện hành chính, sau khi xét xử sơ thẩm thì người bị kiện không kháng cáo, phía bà D không có ảnh hưởng gì.

- *Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm:* Quá trình giải quyết vụ án, bà D không cung cấp chứng cứ mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tổ tụng:

Tại phiên tòa, người bị kiện, người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ D, thấy rằng:

[2.1]. Về nguồn gốc phân đất và quá trình quản lý sử dụng:

Theo Kết luận số 2307/KL-UBND ngày 24/9/2019 của UBND huyện B về việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với Ủy ban nhân dân xã L1 thể hiện: Phần đất diện tích 123,5m² thửa 1675, tờ bản đồ số 02 (thửa mới 382, tờ bản đồ số 5) là phần đất bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà C, có nguồn gốc là đất Lộ làng. Năm 1986, Ủy ban nhân dân xã L1 giao cho ông Nguyễn Mạnh T1 là cán bộ phòng thuế diện tích khoảng 100m² để làm chỗ ở do ông T1 có hoàn cảnh khó khăn. Đến năm 1987 thì ông T1 giao lại phần đất này cho ông Nguyễn Văn T (chồng bà C) quản lý, sử dụng. Năm 2003 ông T được cấp giấy CNQSD đất. Năm 2007 ông T mất, gia đình bà C tiếp tục sử dụng, làm ăn ổn định không tranh chấp. Đến năm 2017 bà C lập thủ tục sang tên thừa kế từ ông T sang tên bà và được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 368559, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 03182 diện tích 123.5m² thửa đất mới 382, tờ bản đồ số 5, và gia đình bà C quản lý, sử dụng đến nay.

Còn đối với người kháng cáo bà Nguyễn Thị Mỹ D cho rằng phần đất thuộc thửa 48, tờ bản đồ số 02 là phần đất mà bà D có khiếu nại cho rằng gia đình ông T đang cất nhà ở trên một phần diện tích đất là của bà nhận chuyển nhượng của bà Phan Thị Th diện tích 1.500m² vào ngày 17/12/2002; Đến ngày 23/7/2003 tiếp tục chuyển nhượng phần đất còn lại có diện tích 450m². Quá trình chuyển nhượng các bên không tiến hành đo đạc để xác định ranh đất.

[2.2]. Hồ sơ thể hiện:

Qua đo đạc thực tế, diện tích đất bà D quản lý sử dụng nhiều hơn diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà D được cấp (4.210,9m²/3.450m²).

Mặc khác, tại văn bản số 1387/BC-UBND ngày 05/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B báo cáo giải trình nội dung thanh tra lại đối với Kết luận thanh tra số 2307/KL-UBND ngày 24/9/2019 của Chủ tịch huyện cũng thể hiện phần đất mà ông T cất nhà ở là được Ủy ban nhân dân xã đồng ý cấp cho ông T. Ngày 15/7/2002, sơ đồ thửa đất đối với thửa đất giao cho ông Nguyễn Văn T được xác lập, trong khi đến 17/12/2002 thì bà Nguyễn Thị Mỹ D mới bắt đầu nhận chuyển nhượng đất từ bà Th. Phần đất mà ông T sử dụng để ở được xây dựng trên Lộ làng cũ, trong khi phần đất mà bà Mỹ D nhận chuyển nhượng có nguồn gốc là đất ruộng. Do đó, có căn cứ xác định phần đất giao cho ông T nằm ngoài ranh giới thửa đất 48, tờ bản đồ số 02.

[2.3] Tóm lại:

Phần đất thửa 1675, tờ bản đồ số 02 (thửa mới 382, tờ bản đồ số 5, diện tích 123,5m²) được cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Văn T được hình thành từ phần đất lộ làng công cộng, không tách ra từ thửa 48, tờ bản đồ số 02. Nên việc người bị kiện thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị C là không có căn cứ. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C hủy Quyết định thu hồi đất số 190/QĐ-STNMT ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị C thửa đất số 382, tờ bản đồ số 5 xã L1, huyện B, tỉnh Bến Tre là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bà D đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà C là không vụ hợp với nhận định trên.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ y bản án hành chính sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ D. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C: Hủy Quyết định số 190/QĐ-STNMT ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị C thửa đất số 382, tờ bản đồ số 5, xã L1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004842 ngày 07/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre; đương sự đã thực hiện xong.

4/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- ĐS (3);
- Lưu VP (3), HS (2).13b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết